TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hiền Đức;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Sa R, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 05, Tổ 20, ấp K, xã C, huyện D, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Đặng Chí L, sinh năm 1985; địa chỉ: số 05, hẻm 95 N, ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sa R trình bày:

Chị và anh Đặng Chí L chung sống với nhau với nhau từ năm 2006, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Đông, thị xã H, tỉnh T. Vợ chồng chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, nên cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị đã nộp đơn xin ly

hôn 1 lần vào tháng 5-2023 nhưng chị rút đơn khởi kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, nhưng không hàn gắn được. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: anh chị có 01 con chung tên là Đặng Ngọc H, sinh năm 2007, từ ngày ly thân cháu H sống chung với chị nên ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Đặng Chí L:*

Anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Sa R với anh Đặng Chí L. Về con chung: giao con chung là cháu Đặng Ngọc H, sinh năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Sa R trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị Nguyễn Thị Sa R không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị Sa R không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị Sa R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Sa R có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Chí L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Sa R và anh L chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Đông, thị xã H, tỉnh T nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Sa R và anh Đặng Chí L là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị Sa R thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và anh chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh L đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn

quan hệ vợ chồng với chị Sa R. Xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Sa R đối với anh Đặng Chí L, chị Sa R được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: từ ngày anh chị ly thân cho đến nay thì chị Nguyễn Thị Sa R chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Ngọc H sinh năm 2007. Cháu H cũng có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, do đó chấp nhận yêu cầu của chị Sa R, giao con chung là cháu Đặng Ngọc H, sinh năm 2007 cho chị Sa R chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Sa R không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Sa R và anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Sa R với anh Đặng Chí L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Ngọc H, sinh năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Sa R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Sa R không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Sa R, anh L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Sa R phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Sa R đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0021652 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, chị Sa R đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Ly